

//

LÀM THẾ NÀO ĐỂ THOÁT TÀU ?

Dinh Khang Hoạt

2015

Dàn Bài

I/- Tiếp Bài I ‘‘Tại Sao Phải Thoát Tau ?’’ tiếp

‘‘**Làm Thế Nào Để Thoát Tau?**’’

II/-Yếu tố tư tưởng:

III/-Hành Động

- A/ Mặt Trận Văn Hóa.
- B/ Mặt Trận Chính Trị & Xã Hội
- C/ Mặt Trận Kinh Tế.
- D/ Mặt Trận Quân Sự.
- E/ Mặt Trận Ngoại Vận.

IV/- Chính Nghĩa Tất Thắng.



Làm Thế Nào Để Thoát Tàu?

I/ Nhập Cuộc

Để tiếp nối bài I “Tại Sao Phải Thoát Tàu”, bài 2 “Làm Thế nào Để Thoát Tàu” được đưa ra để góp ý trong hành động’.

Này nay, người Việt chúng ta có thể chỉ thẳng vào mặt bọn đầu não cầm quyền Bắc Kinh, bọn hậu duệ của “Thiên Triều chủ nghĩa”, dự kế thống-trị toàn cõi Đông Nam Á. Chúng không còn giấu-giếm được nữa *khí những lãnh-thổ như Miến Điện, Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia, Lào, Mã Lai, Singapore, Phi-Luật-Tân được vẽ vào một bản đồ và coi là lãnh-thổ của Trung Quốc từ năm 1840 đính kèm trong cuốn “Tân Trung Quốc Sử Lược”, ấn hành vào năm 1952.*

Nguyên-tắc chủ yếu của lịch-sử Tàu là *“Hưng Hoa diệt di” (Hưng thịnh nòi Hoa, tiêu diệt các chủng tộc khác ở chung quanh.* Nguyên-tắc này được quảng-bá trong Hán nho: *“Tam niên dưỡng chi, giáo chi tất giai ngô dân”* (ba năm nuôi dạy tất trở thành dân Hoa); cũng giống như ngày nay được khoác ở ngoài cái áo thụng *“Viện khảo Cứu Không Học”*.

Phương thức chiếm lãnh là tất-cả đều phục-tùng dưới lưỡi lê của nòi Hoa *“Phổ thiên chi hạ, mạc phi vương thổ”* (gầm trời trên đất, không chỗ nào là không thuộc về vua Tàu.)

Những hành động của mấy chú trong thời gian qua:

- Năm 1962 Trung quốc đưa 9 sư đoàn chiếm đóng dọc theo biên giới 3225 cây số vùng biên giới Hy mã Lạp Sơn và Trung quốc. Hai nước Ấn - Hoa đã nổ súng đụng độ về biên giới rất khốc liệt. Kết quả là Trung quốc đã đẩy lui Ấn Độ sâu 50 cây số vào vùng đất Ấn Độ.

- Với Mông Cổ, sau 11 năm làm chủ Hoa lục, tháng 5/1960 Chu Ân Lai của Trung quốc sang thăm Mông Cổ để bàn về hiệp định hợp tác song phương, cả hai bên đã đạt được một hiệp ước về biên giới. Tiếc thay, kỷ nguyên hợp-tác này tồn tại không lâu. Trung quốc luôn-luôn tìm cách lấn biên giới và cho di dân sang Mông Cổ. Do đó Năm 1981 dấy lên phong-trào trục xuất người Trung Hoa ra khỏi Mông Cổ.

- Với Tây Tạng, sau khi chiếm được Hoa Lục vào năm 1949, Trung Cộng lập tức đòi Tây Tạng phải chấp nhận quốc phòng Tây Tạng do Trung quốc kiểm soát. Đến ngày 7/10/1950 Trung quốc xua 40000 quân đánh chiếm Chamdo, thủ đô miền Nam Tây Tạng, mặc dù Ấn Độ, Hoa Kỳ, Anh quốc cùng một số quốc gia khác phản đối, Trung quốc không những làm ngơ mà còn thách-thức quốc tế bằng cách đưa thêm một quân đoàn tiến vào thủ đô Lhasa vào ngày 9/9/1951...

Việt Nam là một nước mà Trung Cộng muốn thôn tính nhất bằng mọi giá, vì Việt Nam là chốt ngăn duy nhất của dòng Bách Việt còn sót lại để chế ngự sức bành trướng của

chúng về phương Nam.

Qua hiệp ước biên giới, Trung Cộng đã lấn chiếm những phần đất đai của Việt Nam dọc biên giới Hoa - Việt, tổng cộng trên 120 cây số vuông, đất đai tiền nhân ta đã dày công xây dựng: địa danh như Êi Nam quan, thác Bàn Dốc, những khu vực có mỏ than, mỏ chì, mỏ mangan, v.v...

Chúng đã tự đặt ra lưỡi bò 9 đoạn, và mới đây là 10 đoạn để chiếm trọn biển Đông trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Tình trạng buôn lậu tại biên giới Việt - Hoa gây nguy cơ cho nền kinh tế Việt Nam. Gần đây chúng đang dùng áp lực để bắt dân Việt tiêu tiền 'Nhân dân tệ' của chúng, thay cho dùng tiền Việt!...

Hình thức di dân qua đầu tư và du khách không chiếu khán không ồ ạt nhưng liên tục. Đó là một đe dọa khủng khiếp cho Việt Nam, vì chúng là đạo quân thú nham, phát xuất đồng bộ với cuộc Nam tiến lấn đất ở biên giới, giành biển ở Biển Đông, bao vây biên giới Việt - Lào và gần đây ở Vùng Áng, tập đoàn nhà máy thép Trung Cộng mạnh nham ý đồ tự trị, nếu thành công sẽ kéo theo nhiều nơi khác như Tây Nguyên, Bình Dương, . . .

Trước tình thế nguy nan của đất nước;

- “**Nên Hòa hay Nên Chiến ?**”

- “**Quyết Chiến**”

- Có quyết chiến, dân Việt mới có cơ hội **Sống Còn**.

Cuộc chiến này là cuộc chiến “**Toàn diện - Quyết liệt - và thắng tiến**.” Chúng ta phải mau chóng cùng nhau đứng dậy, đáp tiếng gọi Non Sông, phải quyết liệt hô vang:

*‘Nam quốc sơn hà, nam đế cư.
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.’*

(Lý Thường Kiệt)

II/ Tư Tưởng:

* Kiên Định về Chủng tộc: **Việt là Việt, Việt khác Tàu.**

Theo thời gian, ta có:

- Người thái cổ (Arche - Anthropus, Java-man, Hoabinh-man (tương ứng với Java-man) có vào khoảng 100,000 - 240,000 năm về trước).

- Người thượng cổ (Paleo-Anthropus, Homo Erectus, có vào khoảng 40,000 - 100,000 năm về trước).

- Người linh nhân (Neo-Anthropus, Homo-Sapiens - Sapiens có vào khoảng 40,000 năm về trước, cuối thời đồ đá cũ chuyển sang đồ đá mới).

- Tiếp theo thời kỳ “*linh nhân*” (Homo-Sapiens-Sapiens loài người chia làm 3 nhánh chính:

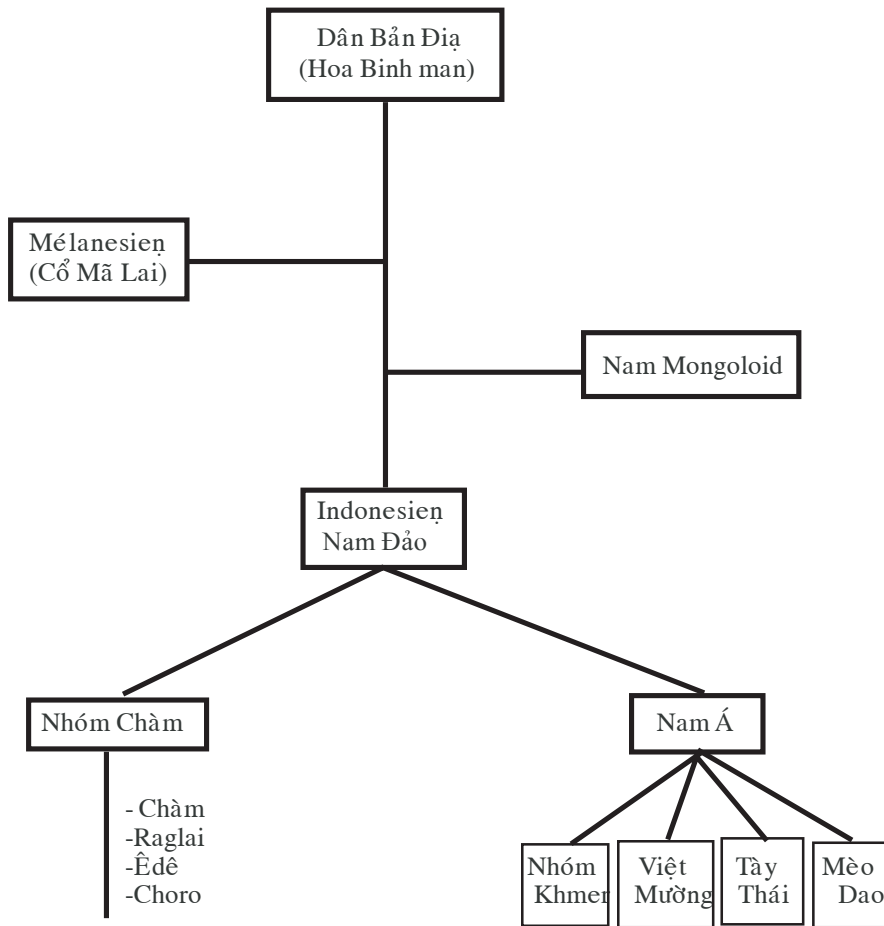
* *Đại chủng Á* (Mongoloid) [*không có nghĩa là giống Mông Cổ (Mongol)*] , chia làm hai nhánh: *Bắc Mongoloid* ở vùng Siberi, Bắc Á và Trung Á. *Nam Mongoloid* từ Trung Á đến Nam Á đến Indonesia.

* *Đại chủng Europoid* (Đại chủng Âu) ở vùng lục-địa Âu châu.

* Đại chủng Australoid-Negroid (đại chủng Úc-Phi), từ Phi Châu đến hải đảo Thái Bình Dương.

Về chủng tộc, (qua tất cả những công trình khảo-cổ, nhân-chủng, ngôn-ngữ, địa-chất, di truyền DNA, cổ sử...) xác-quyết chủng-tộc Việt không phải gốc từ Trung Hoa, mà do người bản địa (HoaBinhman) sau pha trộn với các chủng: Cổ Mã-Lai (Mélanesien), Nam Mongoloid, Nam Đảo (Indonésien). Tiếp sau, phân thành hai nhóm: Chàm và Nam Á. Riêng nhóm Nam Á phân thành các ngành: **Khmer, Việt Mường, Tày Thái, Mèo Dao**.

SƠ ỒA HÌNH THẠNH CHUÔNG TOẮC VIỆT



Cũng may, nhờ sự tiến-bộ của các ngành như Chủng tộc học, Địa chất học, Sử học, Khảo cổ học, Di truyền học, v.v... mà ngày nay, chúng ta không còn nghi-ngờ gì nữa về chủng tộc của mình, và những nét văn-hóa đặc-thù của Việt Nam.

Riêng về Văn Hóa, nếu ai còn nghi-ngờ “Văn-hóa Việt chỉ là bản sao nền văn-hóa Trung Hoa thì xin đọc bài “*New Light On A Forgotten Past*” của tiến sĩ Wilhelm G. Solheim trong tập-san National Geographic, tháng 3 năm 1971, hay tác-phẩm “*Han Chinese Expansion in South China*” của Harold Weins, giáo-sư Đại học Yale, Hoa Kỳ, hoặc của Wolfram Eberhard, giáo-sư đại học California trong cuốn “*A History of China*”.

* **Vững tin vào truyền thống anh dũng của tiền nhân:**

Lịch sử Việt là cả một trang dài đấu tranh máu sắt không dứt giữa nòi Hoa với Việt.

Biết bao những trang sử kiêu-hùng bất khuất của dân tộc Việt, nay cần khơi sáng lại để là những ngọn đuốc soi đường đấu tranh:

- Dưới thời An Dương vương, Cao Lỗ đã chế ra nỏ thần (*liên nỏ = linh quang thân nỏ*) làm cho Nhâm Ngao và Triệu Đà phải đại bại.

- Thời Triệu (*Triệu Ai vương*), thái phó Lữ Gia chém đầu sứ giả An Thiếu Quý và mẹ con Cù Thị:

- Năm 34 Tây lịch, vào thời Đông-Hán, dưới triều Hán-Quang-Vũ, Tô-Định làm thái-thú quận Giao-Chỉ. Tô-Định cai-trị rất bạo-tàn. Trước tình-cảnh đen tối của đồng-bào, Bà Trưng-Chắc bèn cùng với người em gái là Trưng-Nhị nổi lên đánh đuổi Tô-Định. Bọn Tô-Định phải trốn về Tàu.

- Thời Đông Ngô, năm 248, bà Triệu (*Triệu Thị Chinh*) với hào-khí đã đứng lên: “*Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp đường sóng dữ, chém cá tròng kính ở biển Đông, quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi nơi đẫm máu, chứ không thêm bắt chước đời cúi đầu cong lưng để làm tỳ thiếp cho người ta.*”. . .

- Năm 548, Triệu Quang Phục (*Dạ Trạch vương, khởi dùng du kích chiến*) đánh bại quân nhà Lương là Trần Bá Tiên.

- Năm 938, Ngô Quyền vương đã đại thắng quân Nam Hán, chém đầu Hoằng Thao, Hán đế phải rút quân về Tàu không dám quấy nhiễu nước Nam.

- Năm 1076, triều Lý Nhân Tông sai danh tướng Lý Thường Kiệt đem quân ngược vào đất Tống, phá căn cứ địch, nơi đang chuẩn bị cuộc xâm lăng đất Việt. Cuộc tấn công vào đất địch đã hoàn toàn thành công. Đây là lần thứ nhất, quân lực Việt áp dụng chiến lược “*tiên hạ thủ vi cường*”.

- Tiếp đến thế kỷ thứ XIII, ba lần đương đầu với đại quân Mông Cổ (*Nhà Nguyên*). Ba trận đánh này, nhất là trận thứ hai là một thử thách cùng độ mà một quốc gia phải chịu, đúng nghĩa danh từ “**toàn dân, toàn quân, toàn địa chiến trường, và toàn diện thụ địch**”, nhưng không một nơi nào, mặt nào mà quốc gia Việt nao-núng để rồi quân giặc bị đánh tan.

- Tiếp thời Minh đô hộ, sau 10 năm gian khổ, Lê Thái Tổ huy Lê Lợi đã đuổi được Phương Chính, chém đầu Liễu Thăng ở núi Mã An, bắt sống Thôi Tụ, Hồng Phúc, quét sạch quân Minh, tái dựng nền tự chủ cho nước nhà.

- Năm 1788, vua Càn Long nhà Thanh bên Tàu sai Tôn Sĩ Nghị khởi quân bốn tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Quý Châu và Vân Nam sang đánh nước Việt.

Nửa đêm ngày 3 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1789), quân vua Quang Trung vây kín đồn Hà Hồi. Vua Quang Trung cỡi voi đi sau đốc chiến. Quân Tàu địch không nổi, xô-xao tán loạn, xéo lẫn nhau mà chạy. Tôn Sĩ Nghị đang đêm được tin báo, hoảng hốt không kịp thắt yên ngựa và mặc áo giáp đem mấy tên lính kỵ chạy qua sông. Quân các trại nghe tin, tan rã chạy trốn, tranh nhau qua cầu, cầu đổ sa cả chết chìm vô kể.

Áo bào vua Quang Trung bị thuốc súng bắn vào đen như mực. Đến trưa vào thành Thăng Long, sai tướng đem binh đuổi quân nhà Thanh đến cửa Nam Quan, những dân Tàu ở gần Lạng Sơn sợ khiếp dất dúi nhau mà chạy, hơn mấy trăm dặm tình không nghe thấy tiếng một người.

Dem đổi chiếu với sử Tàu:

- Giai đoạn “Ngũ Đại Thập Quốc” (906-960) bộ tộc Sa Đà với dân số 100 ngàn người đã chiếm miền Bắc Trung Hoa trên nửa thế kỷ.

- Triều Tống (960-1279) với dân số 120 triệu đã phải triều cống các bộ tộc Liêu chỉ có 4 triệu dân, và bộ tộc Kim (2 triệu dân).

- Mông Cổ với 2 triệu dân đã chiếm trọn lãnh thổ Trung Hoa trong vòng 90 năm và đặt ra nhà Nguyên (1280-1367).

- Dân Mãn chỉ có 1 triệu dân đã diệt nhà Minh, đô hộ Trung Hoa gần 3 thế kỷ (từ 1644-1911) và lập ra nhà Thanh. Triều Mãn Thanh đã bắt 150 triệu chú “**Chệt**” (Tàu) phải ngoan-giác tóc, thắt bím, mặc y phục Mãn...

Những điều dẫn chứng này, đủ để toàn dân chúng ta mạnh dạn đứng lên chống Tàu xâm lăng một cách toàn diện và triệt để.

III/ Hành Động :

A/ Mặt Trận Văn Hóa

- Chúng ta có thể chỉ mặt bọn Tàu mà nói: Các chú là dân xảo trá, cướp đất, cướp dân, vơ văn hóa của người làm của mình!!!

* Theo Will Durant, dân Trung Hoa kết-hợp với các dân-tộc bị trị mà tạo nên văn-minh đầu tiên cổ sử Đông Á.

* Lương Khải Siêu (1873-1929) là một trong số học-giả hiếm-hoi của Trung Hoa đã thừa-nhận rằng Trung Hoa có nguồn-gốc du-mục khởi lên từ miền Tây Bắc rồi tràn xuống xâm chiếm các bộ-tộc ở lưu-vực Hoàng Hà, tiến về phương Nam, vượt Dương Tử, bành trướng lãnh-thổ từ Nam Mông Cổ đến tận Quảng Đông,

* Theo Edward H. Schafer: “*Chẳng còn nghi-ngờ gì nữa, nghệ-thuật trồng lúa nước và thuần-hóa súc vật đã được người Tàu thâm-hóa từ những chủng-tộc mà họ khinh-bỉ tại phương Nam xa-xôi.*”

* Theo Wolfram Eberhard, giáo-sư đại học ở California từng giảng dạy tại đại-học Bắc Kinh đã để ra nhiều năm nghiên-cứu về phong-tục, tín-ngưỡng của các sắc dân tại Nam Trung Quốc cố nhận xét như sau: “*Ý kiến cho rằng chủng-tộc Hán đã sản sinh ra nền văn-minh cổ đại hoàn-toàn tự lực do chính những tài-năng đặc-biệt của họ thì nay không còn đứng vững*”.

Và nhất là ngày nay, mấy chú tự hào là đã thành lập được vài trăm **viện khảo cứu Khổng học** ở nhiều nơi. Mục đích để đề cao văn hóa Trung Quốc song song với phát triển kinh tế cho xứng với ngôi vị siêu cường?

Sự thực vai trò của Khổng Tử của mấy chú chẳng có gì để xứng với hõn danh “**Vạn Thế Sư Biểu**” như các chú đã tuyên xưng. Ta chỉ cần dẫn lại chính lời của Khổng Tử:

- Trong sách Luận Ngữ, mục “*Thuật nhi*” , Khổng Tử viết: “*Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ* “= thuật lại mà không sáng-tác, tin và yêu cổ xưa. Điều này chứng tỏ những điều Khổng Tử nói hay viết lại, không hoàn toàn do Khổng Tử sáng-tác, mà chỉ thuật lại của một nền văn hóa nào khác (Bách Việt ?)

- Tử Lộ vấn cường. Tử viết: “*Nam phương chi cường dư? Bắc phương chi cường dư? Úc nhi cường dư? Khoan nhu dĩ giáo, bất báo vô đạo – Nam phương chi cường dã. Quân tử cư chi. Nhãm kim cách , Tử nhi bất yếm – Bắc phương chi cường dã, nhi cường giả cư chi.* “ [Ông Tử Lộ hỏi về sức mạnh. Khổng Tử đáp: “*Đem lòng rộng-rãi, hiền hòa dạy người, dầu kẻ vô đạo cũng không báo thù, đó là sức mạnh của người phương Nam.*

Người quân tử cư-xử như vậy. Xông pha gươm giáo, ôm yên mặc giáp, đến chết không chán, đó là sức mạnh của người phương Bắc. Kẻ cường bạo cư xử như vậy.] (Trung Dung - bài 10, Tử Lộ vấn cữu).

- Riêng về con người của Khổng Tử, chính ông ta cũng tự cho là chưa xứng đáng là quân tử. Sách Trung Dung- Lý nhân có ghi: “*Quân tử chi đạo tứ: Kỳ (Khổng Tử) vị năng nhất yên. Sở cầu hồ tử dĩ sự phụ, vị năng dã, sở cầu hồ thân dĩ sự quân vị năng dã, sở cầu hồ để dĩ sự huynh vị năng dã, sở cầu hồ bằng hữu, tiên thi chi, vị năng dã. . .*” (Đạo quân tử có bốn (4) đức cốt yếu, nhưng Kỳ (Khổng Tử) chưa làm trọn được một. Phận làm con phải hiếu thuận với cha mẹ, ta chưa làm được; phận làm tôi phải trung với vua, ta chưa làm được; phận làm em phải kính nhường anh, ta chưa làm được; Cho đến phận hữu, trước phải ra tay giúp người, ta cũng chưa làm trọn...)

Chính Khổng Tử cũng chưa dám nhận là quân tử, thì tại sao thiên hạ lại tôn ông làm thánh? – Tử viết: “*Nhược thánh dĩ nhân, tắc ngô khởi cảm.*” (Như là bậc thánh và bậc nhân thì ta há dám (Luận Ngữ – Thuật Nhi).

- Chúng ta cũng mạnh dạn chỉ vào mặt chúng (Tàu Chệt) mà nói:

“*Cuộc Nam chinh của người Hoa không phải tiến vào vùng hoang dã không có dân cư mà cũng không phải cuộc bành trướng kiểu Hoa Kỳ đoạt đất đai của đám dân mọi rợ. Khi nền văn minh Trung Quốc có bản sắc rõ rệt của Trung Quốc lần đầu tiên xuất-hiện tại bình nguyên Trung Quốc thì vùng đất miền Nam đã có những sắc dân cư ngụ tại đó và họ đã có một trình độ phát-triển văn hóa không kém người Hoa. Như vậy cuộc bành trướng về phương Nam của người Trung Hoa đã làm phong-phú cuộc sống cho người Hoa nguyên-thủy và văn hóa của họ.*”

(Herold J. Weins, ‘Han Chinese Expansion South China’ The Shoe Spring Press inc., 1967.)

- Các nhà bác học người Nga đã khai thác được kết quả trong các cuộc khai quật những di chỉ khảo cổ của Việt Nam từ thập niên 60 đã chứng minh nguồn gốc văn hóa Trung Hoa cần phải được tìm kiếm từ văn hóa Hòa Bình.

- Tương tự, Charles O. Hucker: “*Cuộc Nam chinh của người Hoa không phải tiến vào vùng hoang dã không có dân cư mà cũng không phải cuộc bành trướng kiểu Hoa Kỳ đoạt đất đai của đám dân mọi rợ. Khi nền văn minh Trung Quốc có bản sắc rõ rệt của Trung Quốc lần đầu tiên xuất-hiện tại bình nguyên Trung Quốc thì vùng đất miền Nam đã có những sắc dân cư ngụ tại đó và họ đã có một trình độ phát-triển văn hóa không kém người Hoa. Như vậy cuộc bành trướng về phương Nam của người Trung Hoa đã làm phong-phú cuộc sống cho người Hoa nguyên-thủy và văn hóa của họ.*”

(*History and Culture*”, The MacMillan Co. N.Y. 1964).

- Theo học-giả Andreas Lommel trong tác-phẩm “*Prehistoric*” đã nêu lên tám nền văn-hóa căn-bản tạo dựng ra nền văn-hóa Trung Hoa:

a/-Nền văn hóa thứ nhất từ Đông Bắc đến tập trung tại Hà Bắc (Hopei), Sơn Đông (Shangtung). Tổ tiên của họ là người Tung Xích chuyên về săn bắn, sau chuyển sang chăn nuôi mà căn-bản là nuôi heo.

b/-Nền văn-hóa thứ nhì từ phía chính Bắc tới, mà trung-tâm là tỉnh Sơn Tây và Nội Mong, Tổ tiên của họ là người Mông Cổ, nghề-nghiệp chính là săn bắn.

c/-Nền văn hóa thứ ba từ Tây Bắc tiến lại, tập trung tại các tỉnh Cam Túc, Thiểm Tây. Tổ tiên họ là người Thổ (Turkish). Họ cũng chuyên về nghề săn bắn, trồng lúa tặc (millet) và biết thuần-hóa ngựa.

d/-Nền văn-hóa thứ tư từ miền Tây lại, tập-trung ở các tỉnh Tứ Xuyên và miền núi của các tỉnh Cam Túc và Thiểm Tây. Tổ tiên của họ là người Tây Tạng (Tibetan). Họ là dân-tộc chuyên về nghề chăn nuôi dê cừu.

d/ Các nền văn-hóa thứ năm, sáu, bảy và tám từ phương Nam đưa lên, chuyên về canh-nông. . . .

B/ Mặt Trận Chính Trị & Xã Hội.

- Tiếc thay: theo kinh sách của Nho giáo đề cao vai-trò “người” như “*nhân giả kỳ thiên địa chi đức*” (người là cái đức của trời đất) nhưng thực-tế, theo tiến sĩ Trần Văn Đoàn, giáo-sư thính giảng tại nhiều đại học Âu Châu và Á Châu: *Tuy Nho giáo chấp-nhận con người làm chủ, vai “người” như là một nền đạo đức. Song tiếc thay xã hội do Hán Nho thống-trị lại đề cao ngôi “vua, chúa”, và coi người dân như cỏ rác, công cụ. Trong lịch-sử Hán Nho chưa bao-giờ ghi lại sự-khiên người dân làm chủ. Sự thần thánh hóa vua chúa chứng-minh một cách chua-chát cho quan-niệm “dân vi quý”. Những câu này chỉ xuất-hiện trong đầu óc một số triết-gia, hay trên miệng lưỡi của các nhà nho mà thôi.”*

- Suốt thời-kỳ Xuân Thu (1135-770 tr. T.L.) và Chiến Quốc (770-256 tr. T. L.), thiên hạ đại loạn. Theo Will Durant: *xã hội do Chu Công kiến lập, vì lấy văn-hóa du-mục làm chủ đạo, nên bề tôi giết vua, con bỏ cha, vợ lìa chồng...cửa nhà tan nát, dân chúng khổ cực, nạn đói xảy ra hàng ngày ở khắp nơi!*

- Tục lệ chôn người sống.

Qua các cuộc khai-quật ở An Dương từ năm 1950, người ta tìm thấy ở những ngôi mộ của thiên tử và chư hầu, người tuấn táng (tự chết theo) nhiều-ít tùy theo ngôi vị thiên tử hay vương hầu. Điều đó chứng tỏ số người bị hy sinh rất lớn, nhất là khi chôn cất nhà vua. Có một ngôi mộ, người ta khai quật trên 300 bộ xương người. Những bộ xương đó có thể là của hoàng hậu, cung phi, các kẻ hầu cận vua, vệ binh, đánh xe, một số quan tướng nữa. Tục lệ này duy trì rất lâu, mãi đến thiên niên kỷ thứ nhất mới được lần-lần thay thế bằng những hình nộm đan bằng tre, hay những tượng lớn như người thật bằng đá, gỗ hay đất nung...

- Căn cứ vào Lễ ký, ta thấy thời Chu, xã hội Trung Hoa phân chia giai cấp rõ-rệt: “*đại phu*” và “*dân thường*” hay “*thượng lưu*” với “*bình dân*”. Câu “*Hình bất thượng đại phu - Lễ bất há thứ dân*” (Hình phạt không áp dụng cho giới đại phu - Lễ không dùng xuống thứ dân) nêu rõ sự khác-biệt của hai giai-cấp trong xã hội: quý tộc và bình dân! Điều này khác với văn minh nông nghiệp.

- Vai-trò “*thiên-tử*” trong Nho học chỉ là một người, trước đại-hội chư-hầu, tuyên-thệ lãnh nhiệm-vụ chấp-hành thiên-lý (Cái đức hiếu sinh của Trời Đất (*tức là lãnh thiên mệnh*)). Sang Tần Thủy-Hoàng, thiên-tử thành một nhân-vật tuyệt-đối uy-quyền; Chữ “*trung*” là trung tín, là một lòng giữ chắc những điều giao-ước giữa thiên-tử và chư hầu - Sang thời “*Đế chế Cực Quyền*”, chữ “*trung*” trở-thành cái đạo mù quáng, “*Quân xử thần tử - thần bất tử bất trung*”. Cả một nền văn-học của Hán và Tống Nho đã đúc-nặn ra bọn bầy-tôi nô-lệ, tranh nhau xu-nịnh kẻ cầm quyền.... Chính thái-độ xu-phụ cường quyền này đã sản-sinh ra những từ: Hán dân, Hán Tộc, Hán học, Hán tự, Hán văn, Đường nhân, Tống nhân, v.v...

- Xã hội : Phân chia nhiều giai cấp:

- Thời Võ đế (53 năm, từ 140 - 87 trc. C.N.) *bỏ hẳn chế độ phong kiến* mà thay vào là chế độ “*quân chủ chuyên chế*”. Võ đế đã dùng cả Nho lẫn Pháp để củng-cố chế độ. Từ Võ đế đã chuyển từ chữ “*trung với người đúng tư cách*”

1- “Lễ bất há thứ nhân - Hình bất thượng đại phu..’(Lễ không đi xuống người dân thường - Hình pháp không áp dụng đến cấp đại phu’ (Lễ Ký. Nguyễn Đăng Thục trích dẫn trong Lịch Sử Triết Học Phương Đông /Tập 2 - Nhà xb. TPHCM - 2001)

thành “*trung thần bất sự nhị quân*” hay “*quân xử thần tử, thần bất tử, bất trung*” = vua bắt bầy tôi chết bầy tôi cũng phải chết, không chết thì không trung.

- Trong sách “Luận Ngữ”, Khổng Tử đã ca ngợi: “*Quản Trọng giúp Hoàn Công, khiến Hoàn công làm bá chủ chư hầu, thiên hạ quy về một mối, nhân dân đến ngày nay còn mang ơn ông. Nếu không có ông thì ngày nay chúng ta (người Tàu) phải gióc tóc, mặc áo có vạt bên trái (tả nhậm) như người Di Địch rồi!*” [Thật là giọng điệu kỳ thị Hoa Di! Không hiểu khi Khổng Tử thú nhận là “*Thuật nhi bất tác*” (chỉ thuật lại chứ không sáng tác) những điều nhìn thấy, đọc thấy ở các chư hầu phương Nam mà nay quy về nòi Hoa Hán thì rõ thật là mạo hóa hay mạo nhận!!].

Theo lịch-sử Trung Quốc, nhà Chu khai-sáng là thời-kỳ giai-cấp quý-tộc thống-trị, trong đó mỗi một nước là một chư-hầu, quy-tụ trung-ương là nhà Chu.

Sách Tả Truyện có ghi vào 535 trc. C.N.:

- *Vua trung ương có thần tử là vua chư hầu. Chư hầu có thần tử là công khanh. Công khanh có thần tử là quan chức của mình. Quan chức có thần tử là ty chức. Ty chức có thần tử là vô số các quan lại nhỏ. Quan lại nhỏ có thần tử là phò tá. Phò tá có thần tử là nhân viên của mình. Nhân viên có thần tử là bộc lệ, bộc lệ hay nô-bộc có kẻ phụ dịch, ngựa có kẻ chăn ngựa, trâu bò có kẻ chăn dắt. Và như thế mọi vật đều có dự- định cả.!*”

- Dưới thời Thế Tổ tách Trung Hoa làm hai chế độ: Phần phía Bắc Vạn Lý Trường Thành theo chế-độ của Mông Cổ, phong-tục tập quán Mông Cổ; Phần phía Nam Trường Thành theo chế-độ cũ Trung Hoa.

Trong xã-hội chia làm 10 giai-cấp:

- 1- Quan lớn trong triều đình (đều là người Mông Cổ).
- 2- Quan nhỏ ở địa phương.
- 3- Lạt Ma (thầy tu).
- 4- Đạo sĩ.
- 5- Y sĩ.
- 6- Thợ và người làm tiểu công nghệ.
- 7- Thợ săn.
- 8- Con hát và những nghề đáng khinh.
- 9- Nhà nho.
- 10- Thành phần ăn mày.

* **Đời sống lâm than:**

Tiếp-theo Tần, những “*nhân-hiệu*” được đề ra cũng chỉ là một thứ *mạo-hóa*. Những mạo-hóa qua Hán Nho, rồi Tống Nho, và nhiều Nho khác nữa, tùy triều-đại, những Nho này vừa là những phân-hóa của chính Nho, vừa là những xuyên-tạc, mạo-hóa để biện-minh cho “*đế-chế cực quyền*” hay “*thiên triều chủ-nghĩa*”.

Khi “*đế chế cực quyền*” ở Trung Hoa ảnh hưởng sang Việt Nam, tất-nhiên đời sống dân chúng lâm vào cảnh lâm-than, cơ-cực.

* **Méo mó “Trung Tín”:**

Trung Tín trong chính Nho là trung nghĩa và thành tín. Từ thời Tần về sau, “*trung tín*” trở thành “*Tuyệt đối thờ vua*” (*Trung thần bất sự nhị quân*” hay “*Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung*”).

Vai trò “*thiên tử*” trong Nho học và trong thời “*Phong Kiến truyền Hiền*” chỉ là một người, trước đại hội chư hầu, tuyên thệ lãnh nhiệm-vụ chấp-hành “*thiên lý*”, lấy đức hiếu sinh của Trời Đất, cho nên gọi là “*thiên tử*”. “*Thiên đạo mẫn thụ*”, ở người đức này gọi là “*lòng nhân*”. Chấp-hành lòng nhân vào việc quản-ly xã-hội là làm chính-trị, cho nên nói “*Nhân đạo mẫn chính*”. Cũng trong các đại hội, các thủ-lãnh chư-hầu phải tuyên thệ vâng theo thiên tử và giúp thiên tử thực-hiện sứ mệnh ấy. Như vậy gọi là “*trung thành*” (*trung nghĩa và thành tín*). Họ trung thành với thiên tử, cũng là trung thành với thiên mệnh mà thiên tử đã nhận lãnh.

Chữ “*trung*” trong Nho học, nội-dung là trung nghĩa tức là một lòng giữ chắc những điều đã giao ước. Cả thiên tử và các thủ-lãnh chư-hầu phải giữ lòng trung tín. Cho nên, vua phải ra vua, bầy tôi ra bầy tôi, có nghĩa là ở chức vụ nào phải hành xử theo đúng những đòi-hỏi của chức-vụ ấy. Chính ở điểm này, Mạnh Tử mới nói: “*Ta chưa từng nghe nói vua Trụ, mà chỉ nghe nói tên thất phu Trụ...*” (*Ông không nhận Trụ vương ở địa vị trên ngai vàng, mà nhìn ở hành-vi thấy không phải là hành vi của một ông vua*).

Với Hán, Tống, Minh và Thanh Nho,... sự từng phục của bầy tôi đối với vua là tuyệt đối. Vua là chủ nhân tuyệt đối không những của lãnh-thổ dưới quyền, mà tất cả dân cư trên lãnh-thổ ấy đều thuộc quyền vua. Chữ trung bây giờ thành nghĩa *trung quân*, *dem cả sinh mệnh mà thờ vua*. Vua xét bầy tôi phải chết, bầy tôi không chết là bầy tôi bất trung. Vua thường thị uy bằng chém giết và tàn-nhấn đến giết cả tộc thuộc, gia nhân và tới luôn quê hương làng mạc.

Trung quân trở thành cái đạo mù quáng, gây nên một áp-lực khủng-khiếp vào tâm khảm con người.

- Tinh thần “**Nhân Bản**”, Con người sánh ngang với Trời Đất trở thành “**phi nhân bản**”:

Quan niệm cố hữu của người Việt, “*Con người là cái tâm của trời đất*”, tư tưởng này cũng tìm thấy ở trong Kinh Dịch “*Nhân giả kỳ thiên địa chi đức*” (*người ta là cái đức của Trời Đất*)

Không có con người, vũ-trụ chỉ còn là vũ-trụ vô hồn, trống rỗng.

- **Mạo hóa lý tưởng “Bốn Bể Một Nhà”**:

Lý tưởng “*Bốn Bể Một Nhà*” (*Tứ hải giai huynh đệ*) thực-sự chỉ là cái bình phong che đậy ý-đồ xâm lăng và Hán hóa. Dân Hán xưa nay, vốn tự tôn tự đại, coi các sắc dân chung quanh là “*Tứ Di*” (*Đông Di, Tây Nhung, Bắc Địch và Nam Man*). Góc bên trái lá cờ Trung Cộng có 4 ngôi sao nhỏ chầu một ngôi sao lớn, tiếp-tục truyền thống tự tôn và xâm lăng của Trung Quốc! Bốn ngôi sao nhỏ không những nhắc lại quan niệm “*tứ di*”, và cũng nói lên ý nghĩ ngạo-mạn “*Trung Quốc là trung tâm điểm văn minh của thế giới, bốn biển chầu về Trung quốc*”.

- **Mạo hóa “Nam Nữ bình quyền”** thành “**Nam tôn nữ ti**”

-Hán Nho coi thường phụ nữ, luôn luôn giữ một khoảng cách “*bề trên*”. Hán Nho tạo ngay trong tâm lý phụ nữ, định kiến về thân phận yếu kém, lệ thuộc của mình (*thân phận nữ nhi với lễ Tam tòng*), gạt phụ nữ ra khỏi việc học hành, thi cử để tiến thân, ra khỏi những hoạt động xã-hội để thân thế không vượt khỏi phạm vi gia đình.

- Hán Nho lo sao thuộc-hạ hóa (domesticate) cho được cái sắc tính ấy, coi như một vật rừng; thay vì có thể vật ngã người nho sĩ, thì phụ nữ giúp đỡ cho nho sĩ

khí người vợ không có con là phạm tội “thất suất”, người chồng có quyền đuổi về, dù chẳng biết về đâu?).

Đối với Hán Nho không nhìn phụ-nữ trên con người toàn diện, mà chỉ chú vào sắc tính với vai-trò nội-trợ và sinh đẻ! Chính ở điểm này mà ta thấy mặc dầu tán-tụng Khổng Tử là “*bậc thầy muôn thuở*” (*Vạn Thế Sư Biểu*), mà không một lời nói đến Khổng phu nhân!

- Tục lệ hoạn quan:

Nơi hoàng cung, để bảo vệ quyền lợi riêng tư của vua chúa, có tục lệ thiến bộ phận sinh dục của nam giới làm những người thái giám (công công) hầu hạ cho vua, hoàng hậu, hoàng phi và cung nữ! . . .

Chỉ cần những dẫn chứng trên, đủ chứng tỏ văn hóa lạc hậu của Trung Hoa! Thế mà chúng dám huyênh hoang mu61n năm giữa vai trò lãnh đạo thế giới!!!

C/ Mặt Kinh Tế:

- Lật tẩy chúng:

. *Vật phẩm do Trung Cộng chế tạo, nhưng lại dán nhãn hiệu như Made in VietNam, Made in Thailand, Made in Laos, v.v...*

. Tình trạng buôn lậu trầm-trọng ở biên giới Việt-Trung gây nguy-cơ cho nền kinh tế VN bị phá sản.

. Hàng hóa Trung quốc tràn ngập qua các ngã biên giới một cách dễ dàng, giá rẻ hơn hàng nội địa từ 40 đến 50%.

Sau 1975 Trung Cộng đã tung ra nhiều đòn:

. Mua móng chân trâu với giá cao làm nông dân ham tiền đã giết trâu, bò phần bán thịt, phần bán móng chân trâu bò với giá cao. Trong khi máy cày còn khan hiếm, thợ máy chuyên môn chưa sẵn sàng, cộng chính sách “*hợp tác xã*” bỏ tư hữu nên nhiều ruộng Việt đành bỏ hoang!

. Những năm đầu 1975, 76, 77 đồng tiền Việt Nam còn giá trị, sau đó liên tiếp bị Trung Cộng in ra bạc giả Việt Nam. Có lẽ để tránh nguy cơ phá sản, bên Việt Nam bèn phá giá một đô-la ăn bằng nghìn một, ngàn hai, ngàn rưỡi tiền Việt!

. Tung tin “*thịt mèo ngon và rất bổ*”, mua mèo với giá cao, nên dân Việt bèn bán mèo sang Trung Quốc gây nạn chuột đồng phá hại mùa màng!

. Trung Quốc còn áp dụng nhiều biện pháp bổ sung như chính sách xuất khẩu bán phá giá, còn gọi là đầu mại (dumping), giá mặt hàng Trung Quốc bán ở vùng biên rẻ hơn nội địa Trung Quốc. Đó là mặt trái của quan hệ Việt - Trung mà mục-tiêu lâu dài là biến kinh tế Việt Nam thành nền *kinh tế ngoại biên (économicpériphérique)* theo định nghĩa của Raoul Prebisch, tương-ứng với quan điểm “*Tứ Di*” của Trung Quốc.

Người Việt dù bất cứ ở đâu cần phổ biến rộng rãi:

- . Những món hàng giả mạo của Trung quốc;
- . Những moqñ hàng chứa chất độc có thể gây tử vong cho người dùng.
- . Những trung gian tiếp tay nhập hàng Trung quốc một cách lậu thuế.
- . Những mảnh khoé viện trợ , đầu tư công nghiệp không kiếm lời, để chúng dễ dàng di dân và khai thác tài nguyên.
- . Những cấp trợ tài khoản cho chính quyền hay trường học để mở những

cơ quan văn hóa (như Viện nghiên cứu Khổng Học) mong che lấp những công tác tin tức, gián điệp, kiểm soát hoa kiều, du học sinh của chúng....

- Tích cực tiêu dùng hàng nội hóa. Có như vậy mới mong phát triển công nghiệp nước mình, tránh bớt tiêu dùng ngoại tệ để nhập cảng hàng hóa nước ngoài (nhất là Tàu).

- Khi nhận ra nhãn hiệu giả mạo của Trung Cộng, hay hàng hóa Tàu có chất độc, ta phải phổ biến sâu rộng để nhiều người biết. Có như vậy mới làm suy yếu sự xuất cảng của chúng.

- Phổ biến rộng rãi, giá trị quốc tế của đồng ‘Nhân Dân Tệ’ còn yếu kém, không bảo đảm về giá trị quốc tế lâu dài.

- Tổ chức nhiều nhóm, nhiều đoàn (Thanh niên thiện chí, sinh viên, học sinh, Hướng đạo, v.v... vào những ngày cuối tuần đi thị sát và phổ biến những nhãn hiệu giả mạo và có chất độc trên những hàng hóa Trung Cộng,...

Có triệt hạ được khả năng thương mại của Trung Cộng, mới ngăn chặn được những mưu mô xâm lăng, mua chuộc tình cảm các cơ quan chính quyền các nước tiểu nhược.

D/ Mặt Trận Quân Sự

- Trong đường hướng mở rộng biên cương, Mãn Thanh đụng độ với Nga muốn tìm đường qua phương Đông để thông ra biển. Năm 1650, Nga đã tiến tới Hắc Long giang, Nga phải thương thuyết. Năm 1669 hiệp ước Hi Bố Sở (Nertohinsk) được ký kết giữa Nga và Mãn Thanh.

Thời nhà Thanh đã sai Tôn Sĩ Nghị đem quân xâm chiếm Việt Nam nhưng bị người anh hùng hùng đột xuất là Quang Trung đã đánh tan quân 20 vạn quân xâm lược.

Và như trên đã dẫn chứng:

Trung Quốc đã bị các bộ tộc Tiên Ti, Sa Bà, Kim, Liêu, Mông Cổ, Mãn Thanh xâm chiếm và cai trị.

- Trước sự gây hấn của Trung Cộng đối với Việt Nam, cùng các nước khác ở vùng Thái Bình Dương như Nam Dương, Mã Lai, Phi Luật Tân, Nhật Bản, Đài Loan, Miến Điện, Lào, Kampuchia, Ấn Độ, ngoài ra cũng đe dọa các quyền lợi vận chuyển hàng hóa và sự thông thương của các quốc gia Tây Phương qua lại Thái Bình Dương. Do đó là sự tính toán sai lầm của chúng. Dù chúng có là mãnh hổ thực sự thì ‘*mãnh hổ cũng nan địch quần hổ*’. Không những thế còn tự giảm uy tín của chúng .

Xét cho cùng:

- Với khả năng về khoa học hiện đại, chúng cũng chưa hơn Tây Phương và Hoa Kỳ.

- Với tình trạng xã hội của chúng cũng chưa được thống nhất. Sự hình thành quốc gia của chúng chỉ là sự cưỡng bức sát nhập, chia rẽ chủng tộc (ngay trên lá cờ của Trung Cộng có bốn ngôi sao nhỏ (Mông, Mãn, Hồi, Tạng) chầu quanh ngôi sao lớn (Hán tộc) thì làm quân đội nhân dân của chúng hết lòng vì Bắc Kinh?

- Trình độ hay mức sống của dân tầu cũng còn đứng vào hạng thấp trong thế giới.

Những điều này, đủ để các láng giềng Trung Quốc tin vào sức chiến đấu của mình.

E/ Mặt Trận Ngoại Vận

Vụ tàn-sát nhân dân Y Khắc Chiếu năm 1943, cuộc trấn-áp bằng vũ trang ở Tân Cương năm 1944, vụ tàn-sát tập thể trên 5 ngàn người dân Đài Loan đòi độc lập 1947... lấn đất Mông Cổ, ngang-nhiên chiếm Tây Tạng, đoạt Hoàng Sa và Trường Sa, dời ai Nam Quan vào sâu đất Việt,... Tất cả đều là thừa-kế chính-sách đồng-hóa và diệt chủng các tộc khác của nòi Hoa.

Cho tới nay, dù ở chế-độ nào, mối liên-hệ giữa Trung-quốc với các nước lân-bang, chính quyền Trung-quốc vẫn coi là mối liên-hệ giữa thiên triều với thuộc quốc ! Ngay danh-từ “Trung-Hoa” đã mặc-nhiên bao-hàm ý-nghĩa “*một trung-tâm văn-minh của thế-giới*” (*Trung = giữa, Hoa = văn-minh, đẹp tốt*).

Những nét “*Đại đồng*” ghi trong Lễ Ký, hay được hô-hào bởi các lãnh-tụ Trung-quốc, nếu hiểu theo một cách đích-thực: thiên-hạ đại đồng trong sự “*coi sóc*” của nòi Hoa, và được biểu-hiện qua chủ-nghĩa chủng-tộc đế quốc, mệnh-danh là “*thiên- hạ chủ-nghĩa*”. Chỉ nhìn lá cờ Trung Cộng hiện nay “*Bốn ngôi sao nhỏ chầu một ngôi sao lớn*” là đủ hiểu. Đời đời, chính-quyền Trung-Hoa tiếp nối chính-sách “*Xâm-lăng và đồng-hóa*”.

Tháng 5/1951 Trung Hoa xua quân chiếm Tây Tạng.

Năm 1959, dân Tây Tạng nổi lên ở Lhasa, Mao đưa quân đàn áp dữ dội, đức Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng phải chạy qua Ấn Độ.

Tiếp truyền “*hội chứng Đại Hán*”, các nhà lãnh đạo Trung Hoa dù ở dưới chính thể nào cũng không bao giờ chấp nhận vai trò thứ yếu của Trung quốc trong vùng Á châu, và cũng không bao giờ thỏa-mãn với đất đai rộng lớn hiện có của mình

Tất cả các nước láng giềng của Trung quốc, các quốc gia trong vùng Đông Nam ÁQ1 Châu cần tỉnh thức để nhận ra đều là anh, em trong khối Bách Việt xưa cùng tương kính nhau, tránh mọi ngộ nhân, hiểu lầm nếu có để không chung lưng đối đầu với kẻ thù chung nguy hiểm - Đó là Tàu:

* Tia Sáng Hình Thành Thế Liên Hợp:

Tiếng gọi liên kết các nước tiểu nhược trong khu vực Đông Nam Á đã được cất lên, trước hết tại Thái Lan năm 1939, và sau đó tại Việt Nam vào năm 1943.

Đầu tháng 8/1963, ba nhà lãnh-đạo Nam Dương, Phi Luật Tân và Mã Lai (Tổng thống Sukarno, Tổng Thống Phi Luật Tân Macapagal và thủ tướng Liên Bang Mã Lai Rahman) đã đưa ra hai văn kiện: Bản Tuyên Cáo Manila và Thông Cáo Chung khẳng định ba nước Malay đều sát cánh trong công cuộc “*chiến đấu chống lại chủ nghĩa thực dân và đế quốc*”. Điều quan trọng hơn hết, tuyên cáo nhấn mạnh hội nghị cấp cao ba nước là những bước đầu tiến tới thành lập Liên Bang Maphilindo. Tuy hình thức liên kết **Ma philindo** đã không thành, một phần lớn vì ảnh hưởng của các cường lực bên ngoài.

Ý thức Maphilindo đã và đang làm bó buộc lý tưởng soi đường cho nỗ lực kết hợp của hậu duệ Bách Việt - Hiệp Hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập qua tuyên ngôn Bangkok năm 1967 gồm 5 nước: Indonesia, Phillipines, MãLai, Thái và Singapore... .

* Thế Liên Hoàn Bách Việt cần sớm thành hình:

- Dùng khảo cổ học, chủng tộc học, di truyền học và lịch sử di dân để chứng minh cùng chung chủng tộc Bách Việt của các nước trong vùng.

- Qua các chứng tích “*Khảo cổ học*” để dứt khoát về văn hóa Bách Việt có trước văn minh Hoa và Ấn, như:

Tiến sĩ Wilhem G. Solheim II đã đưa ra nhiều giả thuyết mới:

+ Văn minh Yangshao (Ngũng Thiều) thuộc thời kỳ đồ đá mới là do nhánh văn hóa Hòa Bình truyền lên vào khoảng 8, 7 ngàn năm trước C.N.

+ Cả hai nền văn hóa Lungshan (Long Sơn) và Yangshao (Ngũng Thiều) phát xuất từ nền văn hóa Hòa Bình.

+ Vào thời kỳ 3000 năm trước C.N. đã có một số thuyền của người Đông Nam Á cập vào Nam Dương, và Phi Luật Tân. Các thuyền này đã chở theo nghệ thuật làm đồ gốm, khắc gỗ, vẽ mình và nhuộm áo...

Con cạp Trung Quốc qua hơn thế kỷ ngủ quên, nay chợt tỉnh giấc và đang cố vươn lên mọi mặt, nhất là về kinh tế, chính trị và quân sự.

Để hợp tác hay đối phó hữu hiệu với Trung quốc, các quốc gia thành viên khối ASEAN phải thật sự đoàn kết nội bộ dựa vào những nét chung về chủng tộc, về lịch sử đã cùng mối đau thương bị linh lạc do dã tâm Thiên triều chủ nghĩa (Trung Hoa), về tương lai cho sự sống, còn, tiến, nối hóa.

* Nguyên tắc vận động:

- Dẫn chứng lịch sử mỗi quốc gia trong khối Bách Việt đã ê-chề bị ngoại nhân thống trị hay tước đoạt quyền lợi.

- Đối với Việt - Miên - Lào cần giải tỏa sự sai lầm về mối thù truyền kiếp cận đại.

- Việt bị Hán và Pháp cai trị.

- Lào và Miên thời Pháp thuộc.

- Phi, Nam Dương bị Đức xâm chiếm.

- Mã Lai Á bị di dân Tàu ngụ cư chiếm đất thành một nước Tàu nhỏ Singapore.

- Miến Điện luôn luôn bị Trung quốc đe dọa.

- ...

* Khẩu hiệu vận động:

- Tương kính - Tương lợi - Thủy chung.

- Huy hoàng Bách Việt cho ngày mai.

* Chủ điểm vận động:

- Liên minh kinh tế thị trường chung Bách Việt.

- Liên minh quân sự (bảo toàn lãnh thổ mọi quốc gia trong liên minh).

- Liên minh chính trị (Lập thế quân bình trong vùng và thế mạnh trên chính trường quốc tế). Khối Bách Việt cần khéo-léo dùng các thế lực của Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nga và Ấn Độ tiếp tay ngăn chặn sự bành trướng của Trung quốc.

- Liên minh văn hóa: Phục hoạt văn minh Bách Việt, văn minh Hòa Bình.

*

IV/ Kết

- Tin tưởng vào truyền thống anh dũng chống ngoại xâm của Tiên nhân,
- Tin tưởng vào tinh thần “Dân Chủ”, “Nhân Bản Hòa hài ” và “Dân Bản ” đã có
tự ngàn xưa của Dân Tộc.

- Tinh thần bất diệt ‘Thời Đinh’ lấy ‘Lau Tre’ mà dẹp tan tình trạng ‘phân hóa’(Thập
Nhị Sứ Quân) , lấy ‘Toàn Dân Đoàn Kết’ mà chống được quân Nguyên, lấy kiên trì mà đuổi được
quân Minh, nên ta có thể cùng ca lên:

Kể từ đây

*Đã sáu mươi ngàn lần
Mặt trời mọc ở phương Đông, ngùn-ngụt lửa
Mặt trời lặn ở phương Đoài, máu chứa-chan.
Kể từ đây, cũng đã sáu mươi ngàn lần
Trăng tỏ bóng nơi rừng thiêng đất Bắc
Trăng mờ gương nơi đồng lúa miền Nam
Ruộng dâu kia bao độ sóng dâng tràn
Hãy dừng lại! thời gian, trả lời ta có phải
Dưới vầng nguyệt lạnh-lùng quan ải
Dưới vầng dương thiêu đốt quan san
Sóng hưng phé xô nghiêng từng triều-đại
Mà chí lớn dọc ngang
Mà mộng lớn huy-hoàng
Vẫn nghìn thu còn mãi
Vẫn ngàn thu **người áo vải đất Quy Nhơn***

Ôi người xưa, Bắc Bình vương!

*Đống Đa một trận trăm đường giáp công
Đạn vèo năm cửa Thăng Long
Trắng gò xương chất, đỏ sông máu màng.*

*Giờ đây lại đã xuân sang
Giữa cố quận, một mùa xuân nghịch lý
Ai kia lòng có chợt mang-mang
Đầy vơi sâu xứ!*

*Hãy cùng ta, ngẩng đầu lên, hướng về đây tâm sự
Nghe từng trang lịch sử, thét từng trang.*

*Một phút oai thần dậy sóng
Tan vía cường bang
Cho bóng kẻ ngồi trên lưng bạch tượng
Cao chót-vót mây năm mầu chiêm-ngưỡng
Dài mệnh-mông một giải tới Nam Quan
Bóng ấy đã in sâu vào tâm tưởng
Khắc sâu vào trí nhớ của dân gian
Một bành voi che lấp mấy ngai vàng
Ôi Nguyễn Huệ, người anh hùng áo vải
Muôn chiến công, một chiến công dồn lại
Một tấm lòng, muôn vạn tấm lòng mang
Ngọn kiếm trở, bao cánh tay hăng-hái
Ngọn cờ rung, bao tính mệnh sẵn-sàng.
Người cất bước, cả non sông một giải
Vươn mình theo dãy Hoành Sơn mê-mải
Chạy dọc lên thông cảm ý ngang-tàng*

Cũng chồm dậy đáp lời hô vĩ đại
Chín con rồng bơi ngược Cửu Long giang
Người ra Bắc, oai thanh mờ nhạt nguyệt
Khí thế kia làm rung động càn khôn.
Hịch ban xuống lời lời tâm huyết
Lệnh truyền quân, ai dám bước chân chôn
Gươm thiêng cửa võ
Giặc không mồ chôn
Nát lũ tan đồn
Ôi một khúc hoàn ca hê gào mây thét gió
Mà ý tưởng, lòng quân hê bền sắt tươi son.
Để một mai bông thắm cỏ xanh rờn
Ca trống trận thôi lay bóng nguyệt
Mừng đất trời gió bụi tan cơn

Chúng ta sẽ không hổ với người xưa
Một trận Đống Đa, ngàn thu oanh liệt.
Vì ta sau, trước lòng kiên quyết
Vàng chẳng hê phai, đá chẳng sờn.

Vũ Hoàng Chương.
Bài Ca Bình Bắc.

CHAO VĂN THỈNH !



HÀN SĨNH-TRUNG
"Là kẻ làm quỷ dữ, Nam cho hơn làm vọng đế Bắc (Thái)."

**Những khác-biệt chính yếu giữa hai nền
văn minh nông nghiệp và du mục**

<i>Văn Minh Nông Nghiệp</i>	<i>Văn Minh Du Mục</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Âm - dương đối lập thống nhất. Vạn vật đồng nhất thể. Nam nữ bình đẳng. - Tình lý tương thông. Khôn chẳng qua lẽ, khoẻ chẳng qua lời. - Vũ trụ khách quan vô tình. - Phân quyền. Phép vua thua lệ làng. - Phân công, hòa hài. Không quá giàu, không quá nghèo. Ai cũng có tư sản (công điền cấp cho mỗi dân đình khi trưởng thành) - Nhân bản [Vai người sánh ngang trời - đất, tam tài (tán thiên địa chi hóa dục), “Có trời mà cũng có ta”] - Tinh thần bao dung, dung nạp, dung hóa, thích nghi. - Vô chấp (tổng hợp “Tam Giáo: Phật -Khổng- Lão” thời Trần. - Cầu tiến, thăng hoa. - Tư duy đối ứng (tụ điểm hóa giải đối lập) như nói: nước non, vui buồn, sướng khổ, thành bại,... - Tự nhiên, vô vi (Nước không làm gì mà không có cái gì không lam. - An nhiên tự tại. - Tinh thần thực dụng (tre). * <u>Về văn tự:</u> - Gợi hình, hàm súc, sâu sắc. nhẹ nhàng, buông lửng, nói bóng gió, phân biệt tử mỉ, nói lái, dân chủ hóa (mình), xã hội hóa, trào phúng, chữ có bài bản, có văn hóa, dùng A,B,C cập nhật hóa thời đại,... * <u>Về chính trị:</u> - Chủ tư hữu, bình đẳng. - Nhân bản (truyện An Tiêm). - Vô kỷ, vô công, vô ngôn (truyện Thánh Gióng). - Dòng sống sử liên tục (Sóng sau dồn sóng trước). - Trung quân đi đôi với ái quốc. - Làm chính quyền là phải noi gương cho dân (thời Lý, Trần...) - Độc lập chân chính (“Nam quốc sơn hà nam đế cư...”). * <u>Về quân sự:</u> - Lấy ít thắng nhiều. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối lập tương phản. Nam nữ thụ thụ bất thân. Nam trọng nữ khinh. - Theo luật của kẻ mạnh . Thắng được yếu thua. - Ngọc hoàng, thiên mệnh. - Đế chế cực quyền. Trung ương tập quyền. - Chủ nhân ông và nô lệ, giai cấp thượng lưu khác bình dân (tệ hại hoạn quan, nông nô, nô lệ). - Suốt dòng lịch sử Trung Hoa, tình người bị coi nhẹ! Hết duy linh, duy thần sang duy vật! - Tự kiêu (Đại Hán, tứ Di), chiếm đoạt, đồng hóa. - Trì-trệ, chấp nhất, lấy cái hay của người làm của mình - Theo luật cạnh tranh sinh tồn. Đối lập tiêu diệt. - Hữu vi, lục súc tranh công. - Bảo thủ. - Cạnh tranh, chiếm đoạt. - Kiểu cách (trúc). - Tượng hình, hài thanh, hội ý, giả tá, chỉ sự chuyển chú. - Khó học, khó nhớ, khó bắt kịp thời đại,... - Vô sản, chênh lệch. - Không tôn trọng con người, tin vào thiên mệnh, thần quyền và quyền lực. - Hầu như người Trung Hoa nào cũng mong thoát ra nước ngoài để có cuộc sống thoải mái hơn. -Nắm được chính quyền là nắm quyền sinh sát trong tay. - Chủ sắc tộc . - Chủ nhiều thắng ít.

- Lấy trì cứu chiến chống khinh tốc chiến.
- Lấy du kích chiến chống trận địa chiến.
- Trì cứu chiến phối hợp với du kích chiến và tiêu hao chiến.
- Trung ương đột phá phối hợp với sách lược tuyên truyền thâm thấu (thời Quang Trung Nguyễn Huệ).

* Về ngoại giao:

- Lấy nhu thắng cương.
- Lấy yên dân làm trọng (tuy thắng giặc nhưng vẫn chịu triều cống để dân được an).
- Lấy linh động mà đối ứng.
- Ăn miếng trả miếng.
- Dục hoãn cầu mưu.

* Về mặt xã hội:

- Thiên nhiên - xã-hội - tư tưởng thống nhất.
- Cơ năng và bản vị hỗ tương nguyên nhân.
- Trọng danh dự.
- Phân công hợp lý (cách sống nơi nông thôn. Hạch tâm chứ không theo hình thức kim tự tháp).
- Thực tế (Có thực mới vực được đạo - Duy thực. “No cơm tấm, áo ổ rơm”).

- ...

- Chủ tốc chiến tốc thắng.
- Sở trường trận địa chiến hơn du kích chiến.- ào-ạt tấn công và tiêu diệt chiến.
- Đồn lũy cô lập, phô trương thanh thế hơn là tuyên truyền vận động.

- Thế mạnh đến với thế yếu (khinh mạn, trịch thượng)
- Thiên triều chủ nghĩa.

- Cường tân áp chủ.

- Thiên - địa - nhân không thống nhất.
- Tổ chức theo hệ thống dọc, hệ thống Kim Tự tháp.
- Trục lợi.
- Giai cấp phân ly, phi nhân.

- ...

NGUỒN THAM KHẢO:

- 1- Nguyễn Đăng Thục, ‘Lịch Sử Triết Học Đông Phương’, Tập 2, Nhà xuất bản T/P HCMm in lần 3, 1999.
- 2- Lý Đông A, ‘. Huýế Hoa’, nhà xuất bản Gió Đáy, Cholon năm 1967.
- 3- Phạm Việt Châu, ‘Trăm Việt Trong Vùng Định Mệnh’ xuất bản tại Hoa Kỳ, năm 1997.
- 4- Trần-Trọng-Kim, “Việt-Nam Sử Lược”, Quyển 1, trang 212, 213, Sống Mới xuất bản 1978.
- 5- Lê Đình Thông, “Mười năm Quan Hệ Việt Trung, Tham Luận hội thảo chính trị 96 tại Washington DC ngày 23, 24/4/ 96.
- 6- Hoàng văn Chí, “ Từ Thực Dân đến Cộng Sản”.
- 7- (Charles O Hucker, ‘China ‘s Imperial Past’, Stanford University Press, Stanhford, CA 1975’.
- 8- ‘Một nhóm người gọi là T’ung-jen sống ở vùng phía Tây tỉnh Sơn Đông thời nhà Chu di dân từ đó đến phía Tây Nam Hồ Bắc. Lịch sử của họ kéo dài đến tận thời kỳ sau T.L. Năm 450, họ nổi dậy và đủ mạnh để kháng cự lại quân nhà Hán.’
(Herold J. Weins, ‘Han Chinese Expansion South China’ The Shoe Spring Press inc., 1967).
- 9- “Ý kiến cho rằng chủng tộc Hán đã sản sinh ra nền văn minh cao đại hoàn-toàn tự lực do chính những tài năng đặc biệt của họ thì nay đã không thể đứng vững.Hiện nay người ta đã hiểu rằng xưa kia không có một chủng tộc Hán và ngay cả người Hán cũng không có nữa. Vì thế chúng ta thấy rằng không hề có một nước Trung Quốc văn minh với chung quanh toàn là những dân tộc man rợ mọi rợ, mà chỉ có một nước Trung quốc và các quốc gia chung quanh cũng văn minh như họ tuy theo một đường lối khác.”
(Theo Wolfram Eberhard, “A History of China”, University of California Press, Berkeley and Los Angeles, 1971).
- 10-Arthur Cotterell, “China, A Cultural History”, First Mentor Printing, 10/ 1990.
- 11- Fitzgerald, “China, A Short Cultural History”, Frederick A Pracger Publisher, N.Y.1961.
- 12- Herlee Glessner Creel, “The Birth of China”, Frederick Ungar Publishing Co., New York, 1970.
- 13- Henneth Scott Latourette, “The Chinese Their History and Culture”, New York, The Macmillan Co.. 1954
- 14- Wilhelm G. Solheim H. Ph. D., “New Light On A Forgotten Past”, National Geographic, vol. 139, No. 3 March, 1971.
- 15- Charles O. Hucker, “China’s Imperial Past”, Stanford University Press, Stanford California, 1975

